TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/**2025/HS-PT
Ngày: 07/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ

Ông Nguyễn Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Duy - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 147/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Trà Hòa N do có kháng cáo của bị cáo Trà Hòa N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Trà Hòa N (tên gọi khác là Ú, đồng thời là bị hại), sinh ngày 01/01/1984, tại V, Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp G, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trà L và bà Trần Thị H; vợ: Lý Thị T và 02 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/7/2024 cho đến nay. (có mặt)

Ngoài ra còn có bị cáo Thạch T1 (đồng thời là bị hại) không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

- *Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập gồm*: Các bị hại: Thạch Sà W, Sơn T2; người làm chứng: Trà V, Thạch H1,Thạch Bình Y, Thạch C, Kim K, Trà Q, Trà Thị L1, Trần Hoàng K1, Lâm Thị S, Lâm Thị N1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/10/2023, tại nhà của ông Thạch Sà W thuộc ấp G, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng xảy ra cự cãi với nhau về việc ông W cắt dây cáp mạng wifi của ông Trà Q. Trong lúc cự cãi qua lại với nhau, bị cáo Thạch T1 cầm cây sắt đánh bị cáo Trà Hòa N trúng vào đầu sau vành tai trái một cái gây thương tích. Sau đó, bị cáo Trà Hòa N chạy vào nhà ông Thạch C lấy cây dao chém một dao trúng vào vùng trán – đỉnh đầu của ông Sơn T2 gây thương tích; chém một dao trúng vào vùng đỉnh đầu của bị cáo Thạch T1 gây thương tích và chém một dao trúng vào cẳng tay trái của Thạch Sà W gây thương tích. Sau khi chém xong, bị cáo Trà Hòa N ném bỏ cây dao trước nhà ông Thạch C. Sau đó, bị cáo Trà Hòa N và Thạch T1 cùng với Thạch Sà W, Sơn T2 được mọi người đưa đi điều trị thương tích.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 15/KLTTCT-TTPYST ngày 11/01/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh S kết luận thương tích của Trà Hòa N: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%, không rõ tính chất tổn thương sau khi tạo sẹo nên không xác định được vật gây thương tích. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 3568/KLTTCT-C09B ngày 24/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố H kết luận: các tổn thương vùng sau tai trái, môi trên bên phải, đốt 1 ngón III tay phải có đặc điểm phù hợp do vật tày có cạnh tác động gây nên; thanh kim loại (mẫu vật tương tự vật chứng) gửi giám định, gây ra được thương tích vùng sau tai trái, môi trên bên phải và đốt 1 ngón III tay phải.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 18/KLTTCT-TTPYST ngày 11/01/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh S kết luận thương tích của Thạch T1: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 04%; tổn thương vùng đỉnh đầu có đặc điểm do vật sắt gây nên, các tổn thương vùng ngực - lưng phải không rõ tính chất tổn thương, nên không xác định được vật gây thương tích.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 114/KLTTCT-TTPYST ngày 13/3/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh S kết luận thương tích của Thạch Sà W: Sẹo cẳng tay trái, kích thước sẹo lớn, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%; gãy xương bả vai phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 08%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Tổn thương cẳng tay trái có đặc điểm do vật sắc gây nên; tổn thương gây gãy xương bả vai phải có đặc điểm do vật tày gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 115/KLTTCT-TTPYST ngày 15/3/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh S kết luận thương tích của Sơn T2: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18%. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trà Hòa N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trà Hòa N.

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 282; Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Trà Hòa N: 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

2. Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Thạch T1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 08 tháng 11 năm 2024, bị cáo Trà Hòa N có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trà Hòa N vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trà Hòa N phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật. Xét cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù, là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo, tuy nhiên, xét thấy tình hình tội phạm "Cố ý gây thương tích" trên địa bàn diễn ra ngày càng nhiều, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án này bị cáo gây thương tích cho 03 người, việc cho bị cáo hưởng án treo không đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn, hình thức và nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, căn cứ Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

[2] Về tội danh áp dụng đối với bị cáo: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, có căn cứ xác định vào ngày 15/10/2023, bị cáo Trà Hòa N có hành vi dùng cây dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại Thạch T1 gây thương tích 04%, bị hại Sơn T2 gây thương tích 18% và Thạch Sà W gây thương tích 03%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trà Hòa N về việc xin hưởng án treo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo đã tự nguyện bồi cho các bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị hại Thạch T1 cũng có một phần lỗi, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Thạch T1 đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Trà Hòa N 01 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Trà Hòa N có các tình tiết giảm nhẹ để được xem xét hưởng án treo, tuy nhiên, xét thấy hành vi dùng dao gây thương tích cho các bị bại của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và do tình hình tội phạm trên địa bàn diễn ra phức tạp, việc cho bị cáo hưởng án treo là không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm, nên kháng cáo của bị cáo xin được án treo là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trà Hòa N về việc xin hưởng án treo; giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trà Hòa N của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trà Hòa N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trà Hòa N về việc xin hưởng án treo.

Giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trà Hòa N của Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Tuyên bố: Bị cáo Trà Hòa N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trà Hòa N.

Xử phạt bị cáo Trà Hòa N: 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Trà Hòa N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- TAND thị xã Vĩnh Châu;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- CQCSĐT-Công an thị xã Vĩnh Châu;
- CQTHAHS -Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, THS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lâm Tấn Vinh